TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2024/QĐST-DS	*T, ngày 15 tháng 8 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn Điều 351; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 90; 91; 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần M

Địa chỉ: D, phường H, quận G, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T2 – Trưởng phòng xử lý nợ miền Bắc. (Văn bản ủy quyền số 02/2024/UQ-M ngày 19/4/2024)

Người nhận ủy quyền của ông T2: Bà Lê Thị Ngọc M – Chuyên viên XLN.

(Văn bản ủy quyền số 717/2024/UQ-M(VPB) ngày 29/5/2024)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1979

Trú tại: Xóm Đ, xã H, huyện T, TP Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên đương sự xác nhận Ngân hàng TMCP V đã chuyển giao quyền yêu cầu đối với nghĩa vụ có tài sản bảo đảm của ông Nguyễn Văn Q cho Công ty cổ phần M theo các Hợp đồng cho vay số LN2111054654489 ký ngày 10/11/2021; Hợp đồng cho vay số LN2112294993808 ký ngày 30/12/2021; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 17/12/2022.

2.2. Về số tiền nợ và nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng cho vay số LN2111054654489 ký ngày 10/11/2021; Hợp đồng cho vay số LN2112294993808 ký ngày 30/12/2021; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 17/12/2022:

Ông Nguyễn Văn Q xác nhận nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Công ty cổ phần M số tiền nợ tạm tính đến ngày 07/8/2024 theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết cụ thể như sau:

+ Theo Hợp đồng cho vay số LN2111054654489 cùng Khế ước nhận nợ ký ngày 10/11/2021, số tiền nợ tính đến ngày 07/8/2024 là: 1.203.378.374 đồng (Trong đó nợ gốc là: 899.994.682 đồng, nợ lãi trong hạn là 17.530.284 đồng, nợ lãi quá hạn là 259.731.143 đồng và nợ lãi chậm trả lãi là 26.122.265 đồng)

+ Theo Hợp đồng cho vay số LN2112294993808 cùng Khế ước nhận nợ ký ngày 30/12/2021, số tiền nợ tính đến ngày 07/8/2024 là: 418.654.167 đồng (Trong đó nợ gốc là: 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 11.369.045 đồng, nợ lãi quá hạn là 97.198.307 đồng và nợ lãi chậm trả lãi là 10.077.815 đồng)

+ Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 17/12/2022, số tiền nợ tính đến ngày 07/8/2024 là: 248.486.169 đồng (Trong đó nợ gốc là: 153.096.726 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.432.716 đồng, nợ lãi quá hạn là 72.647.170 đồng và nợ

lãi chậm trả lãi là 13.309.557 đồng)

Tổng cộng là: 1.870.509.710 đồng (Trong đó nợ gốc là: 1.353.091.408 đồng, nợ lãi trong hạn là 38.332.045 đồng, nợ lãi quá hạn là 429.576.620 đồng và nợ lãi chậm trả lãi là 49.509.637 đồng)

Ông Nguyễn Văn Q phải tiếp tục thanh toán các khoản nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2111054654489 ký ngày 10/11/2021; Hợp đồng cho vay số LN2112294993808 ký ngày 30/12/2021; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 17/12/2022, kể từ ngày 08/8/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Chậm nhất đến ngày 15/9/2024 ông Nguyễn Văn Q có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần M toàn bộ số nợ gốc và lãi tính đến ngày 07/8/2024 là 1.870.509.710 đồng và số tiền nợ lãi phát sinh kể từ ngày 08/8/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ:

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Văn Q không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cùng lãi phát sinh tại Hợp đồng cho vay số LN2111054654489 ký ngày 10/11/2021; Hợp đồng cho vay số LN2112294993808 ký ngày 30/12/2021; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 17/12/2022 thì Công ty cổ phần M có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1039; tờ bàn đồ số 14; tại địa chỉ: xã Hà Hồi, huyện T, thành phố Hà Nội; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 519214, số vào sổ cấp GCN: CS-TTI 14876 do Sở Tài Nguyên và Môi T Thành phố Hà Nội cấp ngày 21/05/2020 mang tên ông Nguyễn Văn Q. Theo Hợp đồng thế chấp ngày 09/011/2021 số công chứng 4389/2021 Quyển số 04-2021 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyên Khôi.

Ông Nguyễn Văn Q và những người đang sinh sống, quản lý tài sản thế chấp

tại thời điểm xử lý tài sản có trách nhiệm bàn giao toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản, công trình gắn liền với đất trên thửa đất số 1039; tờ bàn đồ số 14 tại địa chỉ: xã H, huyện T, thành phố Hà Nội nêu trên cho cơ quan thi hành án có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

Số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn Q đối với Công ty cổ phần M. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn Q vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty cổ phần M.

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Q chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 34.057.000 đồng.

Trả lại Công ty cổ phần M số tiền 32.000.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0016266 ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Lan Hương